TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2023/DS-ST
Ngày 12/9/2023
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bảo Nguyên

Ông Quách Trung Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Công Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Thêm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11, 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 293/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2023/QĐXXST-DS ngày 21/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh T.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Anh D**, sinh năm 1959 (có mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Số O, đường số H, Cư xá Đ, phường 4, quận A, Tp. H.

Chỗ ở hiện tại: Số 8, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/5/2023, trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Anh D là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Bà C có tham gia 03 dây hụi do bà H làm đầu thảo cụ thể như sau:

Dây hụi khui ngày 15/3/2017âl, có 24 phần, hụi 20.000.000 đồng/tháng, bà C tham gia 01 phần đóng hụi được 21 kỳ thì bà H tuyên bố ngưng hụi.

Số tiền bà C đã đóng 16.000.000 đồng x 21 phần = 336.000.000 đồng.

Tiền lãi bà C được hưởng: 4.000.000 đồng x 21 phần = 84.000.000 đồng.

Tổng số tiền bà H nợ bà C trong dây hụi này là 420.000.000 đồng.

Dây hụi khui ngày 15/3/2016âl, có 22 phần, hụi 20.000.000 đồng/tháng, bà C tham gia 01 phần đóng được 15 kỳ thì bà H tuyên bố ngưng hụi.

Số tiền bà C đã đóng 16.000.000 đồng x 15 phần = 240.000.000 đồng.

Tiền lãi bà C được hưởng: 4.000.000 đồng x 15 phần = 60.000.000 đồng.

Tổng số tiền bà H nợ bà C trong dây hụi này là 300.000.000 đồng.

Dây hụi khui ngày 28/6/2018âl, có 19 phần, hụi 10.000.000 đồng/tháng, bà C tham gia 01 phần đóng được 04 kỳ thì bà H tuyên bố ngưng hụi.

Số tiền bà C đã đóng 8.000.000 đồng x 04 phần = 32.000.000 đồng.

Tiền lãi bà C được hưởng: 2.000.000 đồng x 04 phần = 8.000.000 đồng.

Tổng số tiền bà H nợ bà C trong dây hụi này là 40.000.000 đồng.

Ngoài ra ngày 28/6/2018, bà C có cho bà H vay số tiền 373.000.000 đồng, không có lãi suất, không thỏa thuận thời hạn trả nợ, khi vay bà H có viết và ký tên trong biên nhận nợ.

Do đó, bà C yêu cầu bà H trả tiền hụi và vay tổng cộng là 1.133.000.000 đồng, yêu cầu trả tiền lãi chậm trả là 484.357.500 đồng (0,75%/tháng x 04 năm 09 tháng x 1.133.000.000 đồng = 484.357.500 đồng), tổng cộng số tiền bà H phải trả là 1.617.357.500 đồng, bà C đồng ý cấn trừ 22.000.000 đồng bà H đã trả, còn lại số tiền 1.595.357.500 đồng bà C yêu cầu bà H phải trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa ông Dũng rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà H trả tiền hụi và vay tổng cộng là 1.111.000.000 đồng, yêu cầu trả tiền lãi chậm trả là (0,75%/tháng x 21 tháng x 1.111.000.000 đồng = 174.982.500 đồng) 174.982.500 đồng và đồng ý trừ 30.000.000 đồng tiền hoa hồng cho bà H. Do đó, số tiền bà H phải trả cho bà C là 1.255.982.500 đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Ý kiến trình bày của bị đơn: Ngày 13/10/2021 bà và bà C có làm biên bản thỏa thuận thống nhất bà còn nợ bà C số tiền hụi và vay là 1.133.000.000 đồng, sau đó bà có trả cho bà C được số tiền 22.000.000 đồng, còn nợ lại 1.111.000.000 đồng. Đối với số tiền lãi 174.982.500 đồng bà đồng ý trả, nhưng do hoàn cảnh kinh tế đang khó khăn không có khả năng trả một lần nên xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa phát biểu về trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết

và xét xử, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền và thời hạn xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà H trả cho bà C số tiền hụi và vay là 1.111.000.000 đồng, đề nghị chấp nhận yêu cầu trả tiền lãi là 0,75%/tháng x 21 tháng x 1.111.000.000 đồng, ghi nhận sự tự nguyện đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý cấn trừ cho bị đơn 30.000.000 đồng tiền hoa hồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi mà tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tự nguyện rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà C yêu cầu bà H trả tiền hụi và vay, nên đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản" theo quy định tại các điều 463 và 471 của Bộ luật dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà C yêu cầu bà H trả tiền hụi và vay tổng cộng 1.133.000.000 đồng, quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thừa nhận bà H đã trả cho bà C 22.000.000 đồng nên chỉ yêu cầu bà H trả số tiền 1.111.000.000 đồng. Nhận thấy, tại phiên tòa bà H thừa nhận trước đây bà C có tham gia hụi do bà làm đầu thảo, đến tháng 4/2018 bà tuyên bố ngưng hụi. Do đó, đến ngày 13/10/2021 tại Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Bè, hai bên lập biên bản thống nhất bà còn nợ bà C 760.000.000 đồng tiền hụi và 373.000.000 đồng tiền vay, tổng cộng là 1.133.000.000 đồng, sau đó bà có trả dần cho bà C được 22.000.000 đồng nên hiện tại bà còn nợ bà C 1.111.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền này. Xét thấy, lời thừa nhận của bà H là tình tiết không cần phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu của bà C buộc bà H trả số tiền 1.111.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3] Tại đơn khởi kiện bà C yêu cầu bà H phải trả tiền lãi là 484.375.500 đồng (0,75%/tháng x 04 năm 09 tháng x 1.133.000.000 đồng = 484.375.500 đồng), nhưng tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc trả số tiền lãi 309.393.000 đồng, chỉ yêu cầu bà H trả 174.982.500 đồng tiền lãi (0,75%/tháng x 21 tháng x 1.111.000.000 đồng = 174.982.500 đồng) và đồng ý trừ 30.000.000 đồng tiền hoa hồng, nên bà H chỉ phải trả 144.982.500 đồng tiền lãi. Xét thấy, việc đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc trả tiền lãi và trừ 30.000.000 đồng tiền hoa hồng là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận. Mặc khác, bà H cũng đồng ý trả số tiền lãi 144.982.500

đồng cho bà C nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4] Xét, bà C yêu cầu bà H phải trả số tiền gốc 1.111.000.000 đồng và 144.982.500 đồng tiền lãi một lần khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, vì số tiền này bà H nợ đã lâu, việc yêu cầu được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng là kéo dài thời gian trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của bà C, do đó cần phải buộc bà H trả số tiền trên một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định tại các điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 147, 244, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 357, 463, 466 và 471 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ các điều 15, 18, 21, 22 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C, về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ H trả 309.393.000 đồng tiền lãi.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C.

Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 1.255.982.500 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Mỹ H chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 49.679.475 đồng án phí sơ thẩm nhưng được xét giảm án phí (do có đơn xin giảm án phí theo quy định) nên bà Nguyễn Thị Mỹ H chỉ phải chịu 24.839.738 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị C là người cao tuổi được miễn nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên không hoàn lại.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnhTiền Giang;
- VKSND Cái Bè;
- CCTHADS Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thảo Lan